

KẾ HOẠCH

Triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục, năm học 2021-2022

Thực hiện hướng dẫn số 417/PGDĐT-CM ngày 01/11/2021 của Phòng GD&ĐT Bắc Quang về việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2021-2022;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường năm học 2021-2022, trường THCS Vô Điểm xây dựng Kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2021-2022 với những nội dung như sau:

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tổ chức triển khai hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ GD&ĐT, của tỉnh Hà Giang và Sở GD&ĐT Hà Giang, của Phòng GD&ĐT Bắc Quang giao cho ngành giáo dục (*có phục lục kèm theo*).

2. Tăng cường đảm bảo các nguồn lực, điều kiện và ứng dụng CNTT để tổ chức có hiệu quả các hình thức dạy - học trực tuyến theo các mức độ phù hợp với tình hình nhà trường, địa phương; tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 và điều kiện bình thường mới.

3. Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số đối với nhà trường, giáo viên, nhân viên. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu (CSDL), triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành GD&ĐT, kết nối toàn diện dữ liệu các cơ sở giáo dục của trường với toàn huyện, toàn tỉnh, phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa ngành GD&ĐT với các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, CSDL của địa phương phục vụ công tác báo cáo, thống kê, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý GD&ĐT.

4. Tăng cường năng lực về nguồn lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo; huy động các nguồn lực công và nguồn lực xã hội tham gia triển khai Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số các hoạt động của nhà trường.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. **Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá**

a) Triển khai hình thức dạy học trực tuyến, kiểm tra đánh giá theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GD&ĐT và phù hợp với điều kiện của người học; điều kiện, nhu cầu của nhà trường góp phần đảm bảo hoàn

thành kế hoạch năm học trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

- Triển khai thí điểm phần mềm quản lý học tập (LMS) do Sở GD&ĐT lựa chọn, tận dụng tối đa lợi ích của LMS trong quá trình dạy và học giảm thiểu ảnh hưởng của cơ sở hạ tầng thiết bị và mạng internet còn hạn chế.

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia tập huấn kỹ năng quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến; chỉ đạo đội ngũ giáo viên cốt cán, giáo viên có kỹ năng tốt về CNTT tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp và phối hợp với cha mẹ học sinh triển khai các hoạt động trực tuyến; đảm bảo tổ chức dạy - học trực tuyến an toàn trên môi trường mạng và hiệu quả, phù hợp với điều kiện nhà trường.

- Tận dụng tối đa nền tảng trực tuyến triển khai có hiệu quả các hoạt động: Hướng dẫn học sinh tự học, giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh ngay cả trong điều kiện bình thường hoặc chuyển trạng thái khi dịch Covid-19 có diễn biến phức tạp, bằng cách tích hợp vào kế hoạch dạy học theo chương trình giảm tải của Bộ GD&ĐT cho năm học 2021-2022 theo các mức độ, tỷ lệ phù hợp với từng môn học, từng thành phần kiến thức.

b) Tăng cường nguồn học liệu số đóng góp vào kho học liệu số dùng chung của tỉnh và của ngành; tổ chức tuyển chọn, xây dựng nguồn học liệu số, nguồn học liệu được huy động từ giáo viên trong trường, trong huyện, nguồn tài nguyên của Bộ GD&ĐT... Hướng dẫn giáo viên tham khảo các nguồn học liệu do Bộ GD&ĐT giới thiệu; triển khai, khuyến khích giáo viên tham gia Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử của ngành Giáo dục.

c) Rà soát, phát triển hệ thống thư viện điện tử, số hóa sổ sách và tài liệu phục vụ dạy học, kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài liệu số hóa giữa các cơ sở giáo dục theo kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh.

d) Thí điểm triển khai các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số (lớp học thông minh, nhóm học tương tác, tự học với trợ lý ảo) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của nhà trường theo kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị cơ sở giáo dục và quản lý nhà nước về giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu quả, minh bạch

a) Nghiên cứu, thí điểm triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số, tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên và hướng đến là người học; phần mềm quản trị nhà trường phải đáp ứng quy định kỹ thuật về dữ liệu của Bộ GD&ĐT và kết nối trao đổi liên thông dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục (*do Bộ GD&ĐT quản lý*).

b) Triển khai quản lý hồ sơ điện tử gồm: Sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, kế hoạch bài dạy, ... theo quy định; triển khai chữ ký số chuyên dùng đến 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường để bảo đảm ký số được các loại hồ sơ, sổ sách điện tử.

Triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, tra cứu thủ tục hành chính, tiếp nhận phản hồi và trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường, giữa các tổ chức, cá nhân với nhà trường trên một hoặc một số nền tảng mạng xã hội.

c) Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu và triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành Giáo dục (tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn) đảm bảo phục vụ tất cả cơ quan quản lý giáo dục, bao gồm cơ sở dữ liệu về: Mạng lưới trường, lớp học, người học (kết quả của quá trình học tập, rèn luyện; sức khỏe); đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và nhà giáo, cơ sở vật chất, tài chính - đầu tư, nước sạch, nhà vệ sinh trường học, y tế học đường; kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu của nhà trường với Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT tạo đến Bộ GD&ĐT; kết nối dữ liệu giữa ngành Giáo dục với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu của địa phương phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục.

d) Triển khai dịch vụ công; tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý hành chính điện tử Vnpt ioffice, liên thông trao đổi văn bản điện tử với các trường trực thuộc với phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT.

đ) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo qua mạng, dự giờ, đặc biệt đối với hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo tổ, nhóm môn, cụm trường, huyện hay tỉnh trên nền tảng Google Meet, Microsoft Team giáo dục bằng địa chỉ hòm thư nội bộ đã được Sở GD&ĐT cung cấp có đuôi dạng @hagiang.edu.vn; tiếp tục tham gia hiệu quả hệ thống hội nghị trực tuyến giữa phòng GD&ĐT với nhà trường, Phòng GD&ĐT với Sở GD&ĐT...

e) Triển khai có hiệu quả Cổng thông tin điện tử, thư điện tử giáo dục theo Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GD&ĐT; triển khai hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT (địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>); triển khai ứng dụng An toàn Covid (antoancovid.vn) tới 100% CBGV, NV giúp công khai và sẵn sàng đảm bảo an toàn covid-19 trong nhà trường.

f) Triển khai, thực hiện hệ thống phần mềm Xét tốt nghiệp THCS và quản lý văn bằng trực tuyến trong nhà trường (*theo hướng dẫn của cấp học*). Tiếp tục rà soát và khai thác có hiệu quả các phần mềm ứng dụng hiện đang triển khai trong nhà trường, các cấp quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục.

g) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tập huấn giáo viên qua mạng theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017; báo cáo kịp thời kết quả tập huấn giáo viên về Hệ thống thông tin quản lý quá trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (TEMIS) theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

3. Triển khai hiệu quả công tác thống kê giáo dục

a) Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với cấp học: Cấp Trường, Phòng GD&ĐT (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ

và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TTBGDDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT.

b) Tổ chức rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin hồ sơ về trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên), cơ sở vật chất, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Để đảm bảo chất lượng thông tin báo cáo thống kê, tổ hoặc bộ phận làm thống kê (đ/c Phan Thị Huyền) lưu ý:

- Rà soát các thông tin thường thiếu hoặc chưa chính xác như: (1) về trường học: Có sử dụng máy tính, internet cho dạy học, có điện, có nguồn nước sạch, có nước uống, ...; (2) về học sinh: Năm sinh, tình trạng lên lớp, lưu ban, bỏ học...; (3) về đội ngũ: Năm sinh, trình độ được đào tạo, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, *(đây là những thông tin phải thống kê nhưng hay bị bỏ qua)*.

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá tính khớp đúng các chỉ tiêu theo mẫu biểu báo cáo thống kê trước khi nộp lên cấp trên (như các thông tin trường, quy mô học sinh, số học sinh đi học đúng tuổi, số học sinh lưu ban, bỏ học, số hiệu trưởng, số giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo, thông tin phổ cập giáo dục, các chỉ tiêu tỷ lệ theo cấp học).

4. Phát triển nhân lực số phục vụ chuyển đổi số và thống kê trong giáo dục

a) Tổ chức cho CBQL, GV, NV tham gia bồi dưỡng chuyển đổi nhận thức về chuyển đổi số và các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai chuyển đổi số trong nhà trường, gồm một số nội dung:

- Chuyển đổi nhận thức, chuyển đổi số trước tiên là chuyển đổi nhận thức, nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số. Theo đó, một đơn vị, tổ chức có thể tiến hành chuyển đổi số ngay thông qua việc sử dụng nguồn lực, hệ thống kỹ thuật sẵn có để số hóa toàn bộ tài sản thông tin của mình, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, cơ cấu tổ chức và chuyển đổi các mối quan hệ từ môi trường truyền thống sang môi trường số.

- Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến gồm: Tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến, xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng E-learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học, khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; kỹ năng tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến.

- Kỹ năng về quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong nhà trường; kỹ năng quản lý, báo cáo và khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của ngành giáo dục như: Các phân hệ báo cáo trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, hệ thống thông tin quản lý thông tin PCGD, xoá mù chữ...

- Bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu về năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo vị trí việc làm của viên chức theo quy định.

b) Rà soát, kiện toàn và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ quản lý, giáo viên phụ trách ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong nhà trường.

c) Đẩy mạnh áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM); phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

5. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị đầu cuối triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GD&ĐT

a) Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị CNTT, đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học và tổ chức các hoạt động dạy học trực tuyến, làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối qua Internet.

b) Rà soát, đăng ký cấp mới chứng thư số chuyên dùng cho 100% giáo viên, nhân viên kế toán nhà trường.

c) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT, thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể viên chức quản lý, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Đối với nhà trường: Phân công lãnh đạo nhà trường phụ trách và viên chức làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT (đ/c Phan Thị Huyện) và công tác thống kê giáo dục.

2. Hướng dẫn quản lý hệ thống thông tin và CSDL tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác hệ thống (phân công các bộ phận chuyên môn chịu trách nhiệm rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của các dữ liệu thành phần của từng lớp học trên cơ sở dữ liệu ngành); đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; có các hình thức khen thưởng tổ chức, cá nhân làm tốt; có các biện pháp xử lý với các tổ, cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

3. Áp dụng các quy định về chuẩn dữ liệu, chuẩn kết nối, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu... với các phần mềm, các ứng dụng triển khai trong các cơ sở giáo dục của tỉnh; triển khai ứng dụng quản lý hồ sơ, sổ sách điện tử; thuê dịch vụ lưu trữ, máy chủ đám mây, đảm bảo an toàn, đúng quy định và phù hợp với điều kiện địa phương, nhà trường.

4. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục đào tạo và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

5. Hàng năm dự trù kinh phí từ nguồn ngân sách, tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư và thuê dịch vụ CNTT.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số chuyển đổi số đối với nhà trường trên phương tiện thông tin đại chúng.

IV. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Nhà trường thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, đúng thời hạn sau:

- Báo cáo sơ kết học kỳ 1 trước ngày 07/01/2022; Báo cáo tổng kết trước ngày 31/5/2022; Nơi nhận báo cáo: Phòng GD&ĐT Bắc Quang (bản ký số gửi qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành Vnpt ioffice).

- Nhà trường báo cáo sơ kết đánh giá tình hình triển khai, thực hiện sau khi kết thúc học kỳ I; lập báo cáo đánh giá và tự chấm điểm tiêu chí thi đua ứng dụng CNTT và chuyển đổi số khi tổng kết năm học 2021-2022.

2. Các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng và cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc, đầy đủ đúng quy định về chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu; báo cáo tổng kết năm học

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhà trường

Xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2021-2022 của đơn vị; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ CNTT của các tổ chức, bộ phận, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý; tích cực tham mưu với UBND huyện bố trí ngân sách hàng năm, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục để đầu tư máy tính, thiết bị CNTT phục vụ công tác quản lý, dạy và học.

2. Viên chức phụ trách CNTT

- Theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được giao, triển khai, bám sát, hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chuyên môn, văn phòng thực hiện tốt các nội dung thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2021-2022.

- Triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT do PGD&ĐT hướng dẫn đến các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng và CBQL, giáo viên, nhân viên.

3. Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng

Căn cứ các nội dung trong Kế hoạch, các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng chủ động thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2021-2022 của trường THCS Vô Địch. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về viên chức phụ trách CNTT của nhà trường (đ/c Phan Thị Huyền hoặc liên hệ hỗ trợ với viên chức

phụ trách CNTT PGD&ĐT: Đ/c Lê Minh Cường - SĐT 0915.410.022 hoặc Đ/c Đào Văn Sơn - SĐT 0916.624.118) để hỗ trợ, tư vấn triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để báo cáo);
- Các tổ CM, tổ VP (để thực hiện);
- Website/Ioffice của trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nông Thị Hương

**PHỤ LỤC: CÁC VĂN BẢN VỀ TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CNTT VÀ
CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIÁO DỤC**
(Kèm theo Kế hoạch số: 65/KH-THCSVD ngày 16/11/2021 của trường THCS
Vô Điểm)

I. Các văn bản của Trung ương, Bộ GD&ĐT

1. Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;
2. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
3. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;
4. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Trong đó Chính phủ giao Bộ GD&ĐT rà soát, làm rõ nội dung quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ giáo dục; đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực GD&ĐT;
5. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
6. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, trong đó GD&ĐT là 1/8 lĩnh vực ưu tiên, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành nói chung và Bộ GD&ĐT nói riêng xây dựng kế hoạch chuyển đổi số;
7. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030;
8. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và hỗ trợ các hoạt động dạy học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng GD&ĐT giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”, trong đó có định hướng đến năm 2025, tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình triển khai;
9. Thông tư số 12/2016/TT-BGD&ĐT ngày 22/4/2016 quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng;
10. Thông tư số 08/2010/TT-BGD&ĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục;
11. Thông tư số 07/2016/TT-BGD&ĐT ngày 22/3/2016 quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;
12. Thông tư số 35/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

13. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục;

14. Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

15. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

16. Quyết định số 1904/QĐ-BGDĐT ngày 04/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định kỹ thuật về kết nối và dữ liệu phục vụ trao đổi dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông;

17. Văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông.

II. Các văn bản của tỉnh, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT

1. Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Hà Giang về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021-2025;

2. Kế hoạch số 277/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Hà Giang về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Hà Giang năm 2021.

3. Công văn số 1693/SGDĐT-KT&QLCLGD ngày 12/10/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Giang về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2021-2022;

4. Công văn số 417/PGDĐT-CM ngày 01/11/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Bắc Quang về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2021-2022;